

Đề thi dành cho HSG lớp 9

KHUNG MA TRẬN ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI

TT	Kỹ năng	Nội dung/đơn vị kỹ năng	Cấp độ tư duy						
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng
			Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	
I	Đọc hiểu	Văn bản nghị luận	0	0%	02	20%	01	10%	30%
II	Viết	1.Viết đoạn văn Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về một khía cạnh của vấn đề đời sống, xã hội (NLXH)	5%		10%		5%		20%
		2.Viết bài văn - Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá đoạn trích của tác phẩm văn học	10%		15 %		25%		50%
Tỉ lệ			15%		45%		40%		100%
Tổng			100%						

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI

TT	Chương/	Nội	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức
----	---------	-----	-----------------	----------------------------------

				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
I	Đc hiểu	Văn bản nghị luận	Thông hiểu - Nêu được nội dung chính của đoạn trích. - Nêu được biện pháp tu từ và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn. Vận dụng - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với quan điểm của tác giả. - Lí giải hợp lí, thuyết phục những suy nghĩ cá nhân	0	2	1	
II	Viết	Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về một khía cạnh của vấn đề đời sống, xã hội.	*Nhận biết Đoạn văn đảm bảo bố cục (mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn). Đúng kiểu bài trình bày suy nghĩ về một khía cạnh của vấn đề đời sống, xã hội. * Thông hiểu Đoạn văn nêu được suy nghĩ về một khía cạnh trong đời sống xã hội. * Vận dụng Đoạn văn trình bày được suy nghĩ về một khía cạnh của vấn đề đặt ra trong đời sống. Lí giải và có bằng chứng thuyết phục. * Vận dụng cao Đoạn văn có diễn đạt mới mẻ, phát hiện tinh tế, thể hiện được những suy nghĩ sâu sắc của bản thân; diễn đạt trong sáng, thuyết phục.	1*TL	1*TL	1*TL	1*TL
		Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá đoạn trích của tác	* Nhận biết: Bài văn đảm bảo bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài). Đúng kiểu nghị luận , phân tích, đánh giá đoạn trích của tác	1*TL	1*TL	1*TL	1*TL

		phẩm văn học	tác phẩm văn học. * Thông hiểu - Giải thích được ý kiến đặt ra liên quan đến vấn đề nghị luận. - Bài văn nêu được những vấn đề được đặt ra trong đoạn trích * Vận dụng - Bài văn thể hiện được rõ ràng suy nghĩ, quan điểm, nhận xét, đánh giá, cảm xúc vấn đề đặt ra trong văn bản. Đưa ra được những lí giải phù hợp, thuyết phục người đọc. - Viết được một bài văn phân tích một đoạn trích trong tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. * Vận dụng cao Bài văn có diễn đạt mới mẻ, phát hiện tinh tế, thể hiện được những suy nghĩ, nhận xét, đánh giá của cá nhân người viết.				
		Tỉ lệ %		15%	45%	40%	100%
		Tổng		100%			

MÔN THI NGŨ VĂN

Ngày thi:/....../2024

Thời gian làm bài: 150 phút (Không kể thời gian giao đề)

(Đề thi này có 03 trang)

I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm) Đọc đoạn trích

Bất kỳ đứa trẻ nào cũng sẽ có lúc phải đối mặt với những vấn đề của bản thân và có khả năng trở thành nạn nhân của chính mình. Giới trẻ phải chịu rất nhiều áp lực từ học hành, thi cử, các mối quan hệ gia đình, bạn bè, thầy cô. Nếu như không có tâm lý vững vàng, kỹ năng giải quyết vấn đề tốt, nhiều em rất dễ có những suy nghĩ bế tắc, lệch chuẩn và có những quyết định sai lầm.

Việc dạy con biết yêu thương bản thân từ khi còn nhỏ là điều vô cùng cần thiết và quan trọng, không chỉ giúp con xây dựng sự tự tin, lòng dũng cảm, bản lĩnh đương đầu với khó khăn, mà còn giúp con biết quý trọng bản thân, biết yêu thương người khác, có những trải nghiệm mới mẻ trong cuộc sống, cũng như biết tránh xa những việc gây tổn thương cho con sau này.

Tôi đặc biệt thích câu nói của nhà tâm lý học nổi tiếng Vũ Chí Hồng (tác giả bộ sách "Tâm lý học tình yêu"): "Chỉ bằng cách chấp nhận bản thân, bạn mới có thể trở thành một phiên bản tốt hơn của chính mình".

(<https://suoitre.vn/hay-day-tre-yeu-thuong-ban-than-de-tre-quy-trong-su-song-va-cuoc-doi-minh-0220423215637039.htm>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm) Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

Câu 2 (1,5 điểm) Xác định và phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ trong câu văn sau: "Việc dạy con biết yêu thương bản thân từ khi còn nhỏ là điều vô cùng cần thiết và quan trọng, không chỉ giúp con xây dựng sự tự tin, lòng dũng cảm, bản lĩnh đương đầu với khó khăn, mà còn giúp con biết quý trọng bản thân, biết yêu thương người khác, có những trải nghiệm mới mẻ trong cuộc sống, cũng như biết tránh xa những việc gây tổn thương cho con sau này".

Câu 3 (1,0 điểm) Em có đồng tình với quan điểm "Chỉ bằng cách chấp nhận bản thân, bạn mới có thể trở thành một phiên bản tốt hơn của chính mình" không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ về điều nên làm để trở thành **phiên bản tốt hơn của chính mình**.

Câu 2 (5,0 điểm)

L.Tônxtôi cho rằng Những tác phẩm thú vị nhất về thực chất là những tác phẩm mà trong đó dường như tác giả cố gắng giấu quan điểm của mình, nhưng đồng thời lại thường xuyên trung thành với nó ở khắp nơi mà nó hiện diện

(Trần Đăng Suyền - Chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX, NXBGD Việt Nam - 2013, tr.53)

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy phân tích đoạn truyện sau để thấy được đây là **tác phẩm thú vị nhất** của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư theo ý kiến của L.Tônxtôi

ĐÁ TRỎ BÔNG

(Nguyễn Ngọc Tư)

Nắng hết một chảo mặt nấu sôi, và những con người bé nhỏ ngụp lặn trong ấy chín nhừ, mặt mày đỏ lựng. Thịnh thoảng Khờ dừng lại để chờ tới lúc này hồng hộc thở, bước từng bậc đá bằng đôi chân không biết của ai. Dù nó đã lên xuống núi mười bảy lần trong ngày, gánh nước uống cho chục ngoài hộ dân sống trên ấy. Hỏi Khờ sắp tới nơi chưa, nó kêu xiu nữa. Chữ “xiu” không làm tôi mừng, vì biết mình còn trèo nhiều dốc đá mới chạm chân đỉnh núi trọc bon không cây cối. “Đám đá này mới mới trở bông”, Khờ nói.

Năm Khờ chín tuổi, mẹ dắt nó lên ngọn núi Trời này, bảo ngồi đó đợi đá trở bông mẹ lên đón. Rồi bà mẹ trẻ xuống núi, biệt dạng. Chị chủ quán nước ngay bên sườn núi vẫn còn nhớ gương mặt cô gái đó, “trẻ măng, đem con đi bỏ mà mặt tỉnh bơ, trững giỡn với mấy thằng kiểng củi”. Chắc là sớm làm mẹ đơn thân, không mang vác nỗi thằng nhỏ khờ cặm đặt đâu ngồi đó. Chắc là ngủ quên trên cỏ rồi để Khờ, như những bà mẹ Việt cổ xưa vẫn cần bầu nhờ uống nước trong gáo dừa, wóm chân vào dẫu chân lạ.

Thằng nhỏ từng có cái tên tử tế, nhưng người xóm núi quên mất rồi. Nói cho cùng, làm gì có tên nào hợp với nó, bằng tên Khờ. Trong thân xác thằng con trai sắp ba mươi, là một trí khôn của trẻ con năm bảy tuổi. Thời gian không làm mai một cái niềm tin rồi đá trở bông, mẹ đón về.

Sống nhờ chén cơm của cư dân triền núi, nhưng Khờ chưa bao giờ làm họ tiếc vì đã nuôi dưỡng mình. Nhờ chi thằng nhỏ cũng làm, và nặng nhọc cỡ nào cũng không than vãn. Mưa nó đi cọ rửa những bậc đá đóng rêu, che giúp mái nhà ai đó, công bà Chín Sầu Dâu đi hốt thuốc nam chữa đau khớp, đón thằng Đen kệt ở trường trong giông gió. Hạn qua nó kiểng củi phơi khô chất đầy miếu hoang, cả xóm xài mút mùa không hết. Mùa khô nào họ cũng uống nước mưa một tay Khờ gánh, từ ngôi chùa gần chân núi Xanh.

Suốt ba chục năm, duy nhất một lần Khờ rời núi chừng tuần lễ. Nó bị sét đánh. Cái đầu trọc của núi mà nó đang chặn giữ, không hiểu sao hay bị sét xuống thăm, đến cây cối không mọc nổi. Bữa đó giông khô, Khờ lom khom gom mớ thuốc nam chùa gửi phơi, thì bị sét quật lăn ra, tóc cháy xém. Câu đầu tiên nó nói khi tỉnh dậy, “đá trở bông chưa?”

Tới ông trời còn không búng thằng Khờ ra khỏi mớ đá đó, người núi Xanh nói. Đúng lúc Khờ lại thêm một lượt gánh nữa ngang qua chỗ quán nước tôi ngồi cùng mấy bà trong xóm, nghe răng cười. Ở Khờ không có vẻ gì bơ vơ, dù đang một mình bơi giữa đá và nắng. Ngay khi nó bị che khuất bởi một cua gắt trên đường mòn, cũng để lại cảm giác ấm áp, chắc nịch. Khó giải thích, nhất là nhân vật ấy mang trong mình một câu chuyện mũi lòng.

Hỏi mẹ Khờ có từng quay lại không, người núi Xanh nói biết đâu, giờ nhiều du khách lên đây, mặt mũi ai cũng dáo dác như ai, nhớ sao nỗi người phụ nữ mấy chục năm về trước. Thằng nhỏ hay bị du khách ghẹo, họ xưng mẹ nè con, mau về với mẹ. “Mẹ tui nói chừng đá trở bông mới lên đón, giờ có trở xiu nào đâu”, Khờ nói. Chỉ một lời dối ầu ơ, nhưng với bộ nào ngờ nghịch của Khờ, đã thành một thứ dây trói bền dai, buộc nó mãi trên đỉnh núi. Mẹ Khờ có ở đây, chắc gì lay chuyển được nó, đá chưa nở bông nào.

Dân núi Xanh có lần hối tiếc, khi xúm nhau thuyết phục Khờ, rằng đám đá đó đâu thể trở bông được, sét đánh quá chừng mà, nhìn thì biết, tới cỏ còn không mọc nổi. Khờ nói luôn, vậy mấy cục đá hong bị trời đánh thế nào cũng có bông. Từ bữa đó nó leo trèo khắp núi. Lo bông đá đang trổ ở hang hốc nào đó, nơi nó chưa mò tới. Còn cả xóm thì pháp phủng sợ nó trượt chân.

Mình mà nói núi này đá đực khó ra bông, Khờ sẽ hỏi, vậy núi nào mới có? Tôi hình dung vậy, khi ngó thằng nhỏ vừa gánh xong đôi nước cuối cùng trong ngày, đổ vào cái khạp da bò đặt ngay đỉnh trọc. Nước ấy dành cho du khách uống đỡ khát. Dù họ chỉ dùng rửa mặt, rửa chân, hắt vào người nhau cho vui.

Nắng vẫn xéo xắt, chưa chịu nguội. Tôi quay lại đứng cái chân núi mà vài tiếng đồng hồ trước mình đứng ngán ngẩm vì nắng và hồ Xanh cạn đáy. Nghĩ chắc cũng không cần trèo lên chi, quá biết trên đó có những thứ gì, lại miếu cậu miếu cô, lại những quán xá đu theo vách đá, lại bày bán mấy thứ thân được từ cỏ cây meo mốc chớ đâu.

Nhưng Khờ xuất hiện, với đôi thùng nước treo đầu gánh, rủ khơi khơi, lên núi chơi, bông đá nay mai sẽ trở.

*** CHÚ THÍCH :** Nguyễn Ngọc Tư: sinh năm 1976 tại Đầm Dơi, Cà Mau. Là nữ nhà văn trẻ của Hội nhà văn Việt Nam. Với niềm đam mê viết lách, chị miệt mài viết về những điều gần gũi nhất xung quanh cuộc sống của mình. Giọng văn chị đậm chất Nam bộ, là giọng kẻ mềm mại mà sâu cay về những cuộc đời éo le, những số phận chìm nổi. Cái chất miền quê sông nước ngấm vào các tác phẩm, thấm đẫm cái tình của làng, của đất, của những con người chân chất hồn hậu nhưng ít nhiều gặp những bất hạnh.

----- Hết -----

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần nắm vững các yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm. Hướng dẫn chấm chỉ nêu những gợi ý có tính chất định hướng, giám khảo có thể vận dụng linh hoạt, tránh cứng nhắc đếm ý cho điểm và nên cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể để phát hiện những bài làm thể hiện rõ tố chất của học sinh giỏi (kiến thức vững chắc, năng lực cảm thụ sâu sắc, tinh tế, kỹ năng làm bài tốt...); đặc biệt khuyến khích những bài làm có sự sáng tạo, có phong cách riêng.

- Giám khảo đánh giá bài làm của học sinh trên cả hai phương diện: kiến thức và kỹ năng. Chỉ cho điểm tối đa ở mỗi ý khi thí sinh đạt được yêu cầu cả về nội dung kiến thức và kỹ năng. Với những câu mắc lỗi về kỹ năng, giám khảo trừ tối đa 0,5 điểm trong tổng số điểm toàn câu.

- Việc chi tiết hóa điểm số các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi.

- Điểm toàn bài là 10,0 điểm, chi tiết đến 0,25 điểm (không làm tròn)

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

CÂU	MỘT SỐ GỢI Ý CHÍNH	ĐIỂM
I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)	1. Nội dung chính của đoạn trích: Áp lực và cách giúp trẻ vượt qua những áp lực ấy.	0,5
	2. * Biện pháp tu từ liệt kê: <i>tự tin, lòng dũng cảm, bản lĩnh... quý trọng bản thân, yêu thương người khác, trải nghiệm mới mẻ trong cuộc sống, biết tranh xa những việc gây tổn thương cho con sau này</i>	0,5
	* Tác dụng: - Biện pháp liệt kê tạo nhịp điệu cho câu văn, làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt	0,25
	- Nhấn mạnh tác dụng, ý nghĩa khi dạy con biết yêu thương bản thân ngay từ khi còn nhỏ.	0,5
	- Từ đó thể hiện thái độ của tác giả, muốn khuyên nhủ mọi người thấy được ý nghĩa của việc dạy con biết yêu thương chính mình.	0,25
	3. HS trình bày quan điểm cá nhân theo những cách khác nhau song cần hợp lý và không vi phạm những chuẩn mực đạo đức, xã hội, lý giải xác đáng, thuyết phục. Tham khảo gợi ý: - Đồng tình với quan điểm của tác giả. - Vì: Khi chúng ta biết yêu thương bản thân, biết chấp nhận những sai lầm, khuyết điểm của chính mình, nhận ra những điểm hạn chế mà bản thân còn tồn tại từ đó ta mới có ý thức để cải tạo, thay đổi làm bản thân mình tốt hơn. Từ đó tạo ra một phiên bản tốt hơn của chính mình.	0,5 0,5
II. VIẾT		
Câu 1 (2,0 điểm)	Em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ về điều nên làm để trở thành <i>phiên bản tốt hơn của chính mình</i> . * Biết cách viết đoạn văn nghị luận xã hội , trình bày suy nghĩ về một khía cạnh đặt ra trong vấn đề của đời sống; đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận (mở đoạn: nêu vấn đề, thân đoạn: triển khai vấn đề, kết đoạn: khái quát được vấn đề). Đảm bảo dung lượng:	0,25

	một đoạn văn khoảng 200 từ; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. * Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có thể bày tỏ quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Tham khảo gợi ý:	
	(1) Xác định đúng vấn đề nghị luận điều nên làm để trở thành <i>phiên bản tốt hơn của chính mình</i>.	0,25
	(2) Giải thích: Phiên bản tốt hơn của chính mình: Hoàn thiện bản thân mình theo chiều hướng tích cực hơn, chấp nhận và khắc phục những khuyết điểm cũng như phát triển thêm những ưu điểm để bản thân ngày càng tốt đẹp.	0,25
	(3) Bàn luận - Mỗi người hãy cố gắng hoàn thiện bản thân mình, làm những việc tốt để góp phần giúp cho xã hội ngày càng phát triển thịnh vượng hơn. - Cuộc sống là một dòng chảy không ngừng và mỗi người chúng ta phải liên tục làm mới và hoàn thiện bản thân, nếu không muốn bản thân trở nên lạc hậu. Trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình hãy bắt đầu từ những việc nhỏ bé ngay hôm nay. * Những điều nên làm để trở thành phiên bản tốt hơn của chính mình: - Học cách quản lý thời gian. - Tập trung vào những điểm mạnh của bản thân và nỗ lực phát huy những điểm mạnh đó. - Cần nhìn thẳng vào những khuyết điểm và cải thiện những khuyết điểm đó. - Trau dồi tri thức, bồi dưỡng đời sống tinh thần, nâng cao thể lực. - Học cách buông bỏ những nỗi buồn và sống một cuộc đời thật ý nghĩa, hạnh phúc... - Chủ động trong cuộc sống là việc mỗi người hiểu được bản thân mình muốn gì, cần gì để tốt hơn, từ đó đề ra mục tiêu và thực hiện chúng một cách hoàn thiện, không để người khác phải nhắc nhở những công việc liên quan đến bản thân mình. Mỗi con người chỉ được sống một lần, chúng ta cần sống có ước mơ, biết vươn lên để hoàn thiện bản thân cũng như thực hiện được những mục tiêu mà bản thân mình đề ra để tạo của cải vật chất để nuôi sống bản thân, sau để cống hiến cho xã hội. - Người sống ở thế chủ động sẽ lường trước được những khó khăn cũng như thuận lợi của cuộc sống, từ đó biết nắm bắt mọi cơ hội tốt hơn và hạn chế được những tình huống bất ngờ, những ảnh hưởng tâm lí khi sự việc ập đến.	1,0
	(4) Sáng tạo - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận - Có bằng chứng phù hợp, tiêu biểu để làm sáng tỏ vấn đề - Có cách diễn đạt mới mẻ, lời văn có giọng điệu, hình ảnh <i>(Hướng dẫn chấm: học sinh đạt được một trong các yêu cầu trên thì cho điểm sáng tạo)</i>	0,25

Câu 2 (5 điểm)	<i>Những tác phẩm thú vị nhất về thực chất là những tác phẩm mà trong đó dường như tác giả cố gắng giấu quan điểm của mình, nhưng đồng thời lại thường xuyên trung thành với nó ở khắp nơi mà nó hiện diện .</i> Em hiểu ý kiến trên như thế nào ? Hãy phân tích đoạn truyện Đá trở bong để thấy được đây là <i>tác phẩm thú vị nhất</i> của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư theo ý kiến của L.Tônxtôi.	
	* Yêu cầu về kĩ năng - Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận văn học, đặc biệt thể hiện được kĩ năng giải thích, chứng minh một nhận định kết hợp với kĩ năng phân tích, cảm thụ bình luận, đánh giá một đoạn trích trong tác phẩm văn học...để làm sáng tỏ vấn đề - Bố cục bài viết sáng rõ, mạch lạc, lập luận chặt chẽ; hành văn lưu loát, trong sáng, có cảm xúc.	
	* Yêu cầu về kiến thức HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau trên cơ sở hiểu rõ yêu cầu của đề bài	
	a. Mở bài - Trích dẫn ý kiến nghị luận - Nêu vấn đề nghị luận	0,5
	b. Thân bài * Giải thích - <i>Những tác phẩm thú vị nhất</i>: những tác phẩm chứa đựng trong đó những điều người đọc mong đợi, làm cho người đọc cảm thấy hứng thú và đón nhận. - <i>đề thực chất là những tác phẩm mà trong đó dường như tác giả cố gắng giấu quan điểm của mình</i>: nghĩa là, trong những tác phẩm đó, nhà văn bộc lộ, biểu hiện quan điểm của mình một cách kín đáo, đầy nghệ thuật. - <i>Nhưng đồng thời lại thường xuyên trung thành với nó ở khắp nơi mà nó hiện diện</i>: nhà văn chỉ gửi thông điệp vào sự vật, không can thiệp vào sự vật mà muốn để chính sự vật nói lên tiếng nói của mình, nói lên toàn bộ bản chất của mình. -> Ý kiến trên nói đến nguyên tắc biểu hiện của chủ nghĩa hiện thực: Trong sáng tác, các nhà văn hiện thực coi trọng việc khách quan hóa những điều được miêu tả. * Lí giải - bàn luận: Ý kiến của L.Tônxtôi là hoàn toàn xác đáng. - Nói như Tsêkhốp: “Nhà văn có thể khóc lóc, rên rỉ, có thể đau khổ với các nhân vật của mình, nhưng theo tôi, cần phải làm sao để độc giả khỏi nhận thấy những cái đó. Càng khách quan, càng có thể tạo ra những ấn tượng mạnh mẽ”. Nghĩa là, nhà văn phải biết ẩn mình, giấu mình đi, lấy lí trí phong tỏa tình cảm như Nam Cao đã từng “<i>cố đóng cũi sắt tình cảm</i>” để viết nên những tác phẩm mà tự nó mang đến cho nhiều thế hệ người đọc những thông điệp nhân sinh sâu sắc. - Các nhà văn hiện thực quan niệm nghệ sĩ chỉ là người “<i>thư kí trung thành của thời đại</i>”, đã là người “<i>thư kí trung thành</i>” thì	1,0

	càng phải tôn trọng nguyên tắc khách quan trong sáng tác. Có như thế, nhà văn mới đồng hành cùng tác phẩm “ở khắp nơi mà nó hiện diện”, mới mang đến được cho nhiều người quan điểm của mình về các vấn đề của cuộc sống. - Để khách quan hóa những điều được miêu tả trong tác phẩm, nhà văn hiện thực thường quan sát, tìm tòi, khám phá thực tại và đặt các vấn đề được phản ánh trong mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Từ đó, nhà văn chuyển tải quan điểm của mình mà không làm cho người đọc cảm thấy bị dẫn dắt khiến cưỡng, khiến người đọc hứng thú tự nguyện đón nhận. Ví dụ, có thể thấy, mỗi bức tranh thiên nhiên trong Truyện Kiều chưa bao giờ thoát ly khỏi mối quan hệ với Kiều và cuộc sống của nàng. -> Nói như X.M.Pê-tơ-rốp: “Nhà văn hiện thực sáng tạo ra thế giới tưởng tượng trên cơ sở những quan niệm của mình về thế giới hiện thực”.	
	* Chứng minh qua tác phẩm “Đá trở bong” của Nguyễn Ngọc Tư. 1. Khái quát - Nguyễn Ngọc Tư là nữ nhà văn trẻ của Hội nhà văn Việt Nam. Với niềm đam mê viết lách, chị miệt mài viết như một cách giải tỏa và thể nghiệm, chị biết rằng chị muốn viết về những điều gần gũi nhất xung quanh cuộc sống của mình. Giọng văn chị đậm chất Nam bộ, là giọng kể mềm mại mà sâu cay về những cuộc đời éo le, những số phận chìm nổi. Cái chất miền quê sông nước ngấm vào các tác phẩm, thấm đẫm cái tình của làng, của đất, của những con người chân chất hồn hậu nhưng ít nhiều gặp những bất hạnh. Âm thầm đến với văn chương và bừng sáng khi được nhận giải Nhất cuộc thi Văn học tuổi 20 của NXB Trẻ, Nguyễn Ngọc Tư đã trở thành tâm điểm của sự hy vọng vào một nền văn trẻ đương đại. Chị đã tiếp tục có những cú nhảy ngoạn mục trên chặng đường văn cùng những tác phẩm được giới chuyên môn đánh giá cao. - Truyện ngắn <i>Đá trở bong</i> trích trong <i>Hành lý hư vô</i> là một câu chuyện ngắn gọn, dung dị nhưng chứa đựng ý nghĩa sâu sắc. 2. “Đá trở bong” là tác phẩm thú vị của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư bởi trong đó dường như tác giả cố gắng giấu quan điểm của mình, nhưng đồng thời lại thường xuyên trung thành với nó ở khắp nơi mà nó hiện diện. Câu chuyện thật sự hấp dẫn, thú vị bởi chủ đề tư tưởng và nhân vật chàng Khờ. - Truyện ngắn <i>Đá trở bong</i> tập trung vào câu chuyện cuộc đời, số phận của chàng trai tên Khờ. Sinh ra không biết bố mình là ai, năm lên 9 tuổi bị mẹ bỏ rơi ở nơi xóm núi. Từ đó Khờ lớn lên trong sự cưu mang, đùm bọc của người dân nơi đây. Khờ vẫn luôn tin rằng khi nào đá trở bong thì mẹ sẽ về đón mình. Trong	0,5 1,0

cuộc sống dù Khờ ngờ ngịch nhưng cậu luôn biết ơn với những người dân đã từng cứu giúp mình bằng rất nhiều việc làm có ý nghĩa.

+ Cuộc đời: bất hạnh, đáng thương. Sinh ra không có cha, 9 tuổi bị mẹ bỏ rơi trên xóm núi. Khờ lớn lên trong sự lưu lạc của người dân nơi đây. Khờ trong dù mang thân hình của một chàng trai tầm ba mươi tuổi nhưng tâm hồn và suy nghĩ như đứa trẻ năm tuổi, khi cậu vẫn chờ người mẹ bỏ rơi mình với lời nói sẽ đến đón cậu khi đá trở bông. Mà đá có bao giờ trở bông, lời nói dối như một thứ dây trói buộc chặt cậu nơi xóm núi này.

+ Tính cách: ngờ ngịch, ngốc nghếch

+ Vẻ đẹp tâm hồn: tốt bụng, luôn biết quan tâm đến mọi người, sống nhiệt tình, có tâm, luôn thể hiện tấm lòng biết ơn đối với những cư dân xóm núi đã trợ giúp, lưu lạc mình.

+ Khờ trong mối quan hệ với người mẹ: là đứa con ngây ngô, ngờ ngịch, luôn tin vào lời nói dối của mẹ là khi nào đá trở bông mẹ sẽ về đón Khờ. Trong suốt những năm tháng không có mẹ nhưng chưa một giây phút nào Khờ oán trách mẹ, dù mọi người có nói ra nói vào, có trêu chọc anh.

+ Với những người dân vùng xóm núi: Khờ luôn tận tình làm mọi việc giúp họ dù bất kể ngày mưa hay nắng. Sống nhờ chén cơm của cư dân triền núi, nhưng Khờ chưa bao giờ làm họ tiếc vì đã nuôi dưỡng mình. Những việc làm và hành động của Khờ đối với những người trợ giúp mình đã ngời sáng lên vẻ đẹp của sự biết ơn, lòng tốt bụng và sự vị tha.

- Với truyện ngắn « Đá trở bông », nhà văn Nguyễn Ngọc Tư cố gắng giấu quan điểm của mình, nhưng đồng thời lại thường xuyên trung thành với nó ở khắp nơi mà nó hiện diện ». Quan điểm đó là :

+ Nhân vật Khờ trong câu chuyện đã ngời sáng lên niềm khát khao tình thân. Trong suốt những năm tháng không có mẹ, Khờ luôn khao khát đá trở bông để hi vọng mẹ sẽ trở về, để được một lần sống trong tình yêu thương của mẹ. Khờ luôn khư khư bảo vệ niềm tin: “Mẹ tui nói chừng nào đá trở bông mới lên đón”. Khi nào đá trở bông, đá có trở bông không? Đó là những câu hỏi suy luận logic thường tình. Nhiều người tin Khờ là khờ thật khi thấy Khờ không bỏ sót một hốc đá nào vì nghĩ có thể ở nơi mình không nhìn thấy đó, đá đã trở bông. Với Khờ, việc đợi chờ đá trở bông là đợi chờ tình yêu thương từ người mẹ, đợi chờ một vòng tay ấm chở che, vỗ về mà bao lâu cậu không có điểm phúc hưởng nhận. Ai đó nói, con cái là nhân duyên trong cuộc đời cha mẹ. Khờ cũng là nhân duyên bị người mẹ bỏ quên, đơn côi bên đỉnh núi! Dù Khờ ngốc nghếch không biết việc đá sẽ không thể trở bông nhưng chỉ cần nghĩ đến việc đó trong Khờ vẫn tràn đầy niềm hi vọng. Có thể nhận thấy rằng đó chính là động lực là niềm tin để Khờ hi vọng, chờ đợi. Khát khao tình mẹ sẽ giúp Khờ có thể sống tốt, sống mạnh mẽ hơn.

	+ Bên cạnh niềm khát khao tình mẹ thì cách ứng xử của Khờ với những người dân đã từng cứu mạng, yêu thương mình thật thắm thía biết bao. Khờ dù có suy nghĩ non nớt ngây thơ và có phần ngốc nghếch nhưng những hành động, việc làm của anh thật đáng quý, đáng trân trọng biết bao. Khờ không ngại khó khăn gian khổ, đường xá xa xôi, không nề hà bất cứ công việc nào để giúp đỡ cho mọi người. Những việc làm của Khờ đã thể hiện được chủ đề của truyện: Hãy luôn biết ơn, tri ân với những người đã trợ giúp cho mình trong cuộc sống khó khăn. 3. Tư tưởng, tình cảm của tác giả Nguyễn Ngọc Tư trong “Đá trỏ bông” được thể hiện thông qua hình thức nghệ thuật độc đáo: - Kết cấu truyện mở, kết thúc mở: Truyện mở đầu với hình ảnh của "tôi" đang ngồi trên bờ sông, nhìn những người dân nghèo đang vật lộn mưu sinh. Kết thúc truyện, "tôi" vẫn ở đó, vẫn nhìn dòng sông trôi, vẫn nghe tiếng chim hót. Kết cấu truyện mở tạo cho người đọc cảm giác bất ngờ, tò mò về những gì sẽ xảy ra tiếp theo. Đồng thời, nó cũng thể hiện sự mong muốn của tác giả về một tương lai tốt đẹp hơn cho những con người nhỏ bé, bất hạnh trong truyện. - Cốt truyện đơn giản, gần gũi với đời sống: xoay quanh cuộc sống của những người dân nghèo ven sông. Tuy nhiên, truyện lại được kể một cách chân thực, gần gũi với đời sống, khiến người đọc dễ dàng đồng cảm với những nhân vật trong truyện. - Nhân vật được xây dựng sinh động, chân thực: Các nhân vật trong truyện "Đá trỏ bông" được xây dựng sinh động, chân thực, mang đậm nét đặc trưng của người dân miền Tây sông nước. Đặc biệt, tác giả khá thành công trong việc sử dụng nghệ thuật để xây dựng nhân vật Khờ, từ việc miêu tả hành động, suy nghĩ để vẽ lên chân dung và khắc họa vẻ đẹp trong tính cách của nhân vật. - Tình huống truyện độc đáo: là sự xuất hiện của một tảng đá trỏ bông trên sông. Tảng đá này không chỉ là một hiện tượng lạ lùng mà còn là biểu tượng cho những khát vọng, ước mơ của những con người nhỏ bé trong truyện. - Ngôn ngữ truyện giản dị, mộc mạc, mang đậm chất Nam Bộ. Điều này góp phần tạo nên sự gần gũi, thân thuộc cho truyện... -> Nhìn chung, nghệ thuật tự sự trong truyện "Đá trỏ bông" được thể hiện một cách tinh tế, tài hoa. Nó giúp tác phẩm trở nên hấp dẫn, lôi cuốn người đọc, đồng thời thể hiện được những ý nghĩa sâu sắc của tác phẩm..	1,0
	* Đánh giá nâng cao - Ý kiến của L.Tônxtôi có ý nghĩa sâu sắc. -“ Đá trỏ bông” của Nguyễn Ngọc Tư là một minh chứng tiêu biểu. Với tác phẩm này, nhà văn bộc lộ, biểu hiện quan điểm của mình một cách kín đáo, đầy nghệ thuật. Truyện cũng gieo vào lòng người đọc bài học về việc trân quý những gì đang có trong	0,25

	hiện tại để biết sống, biết yêu, biết hướng đến những điều tốt đẹp. * Bài học cho sáng tác và tiếp nhận - Với sáng tác: Đề cao tính khách quan của các nhà văn hiện thực trong quá trình sáng tác. Đòi hỏi các nhà văn hiện thực phải tạo nên những tác phẩm có nội dung tư tưởng mang tính phổ quát cao nhưng vẫn giữ được quan điểm riêng của mình. - Với người đọc: Khẳng định, người đọc chính là người thẩm định một cách công tâm nhất giá trị của những tác phẩm văn học có tính khách quan.'	0,25
	c. Kết bài - Khẳng định ý kiến . - Liên hệ, rút ra bài học khi tiếp cận các tác phẩm văn học	0,5
Cộng		10